

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày: 29/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Thu Anh

- Ông Nguyễn Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Phạm Vương Đại Minh - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Hội trường tầng 02 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quang H** (tên gọi khác: không); sinh ngày 25/6/2004, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: xóm 6, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công S và bà Phạm Thị Kim D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 09/5/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1998; nơi thường trú: thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Đinh Phú S, sinh năm 1996; nơi thường trú: thôn 5, xã H, thành phố M,

tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Tô Ngọc C, sinh năm 1989; nơi thường trú: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Phạm Thị Thanh X, sinh năm 1998; nơi thường trú: xóm 6, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: khu 3, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Chị Phạm Thị Kim D, sinh năm 1978; nơi thường trú: xóm 6, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: sáng ngày 30/4/2023, Phạm Quang H đi xe khách từ huyện K, tỉnh Ninh Bình đến thành phố M chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến thành phố M, do không có tiền tiêu xài, nên H nảy sinh ý định đi đến các cửa hàng mua, bán sửa chữa điện thoại di động, giả vờ hỏi mua rồi tìm cách chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, H đến cửa hàng mua, bán sửa chữa điện thoại di động “Đình Sơn” của vợ, chồng chị Nguyễn Thị H1 và anh Đình Phú S ở Ki ốt số 40, thuộc khu 1, phường T, thành phố M, nhưng do thấy hai vợ, chồng chị H1 đều ở đó và có nhiều người đi lại, nên H giả vờ hỏi mua chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, màu vàng, chị H1 nói không có, nên H bỏ đi.

Tiếp đó, khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, H quay lại cửa hàng mua, bán, sửa chữa điện thoại di động “Đình Sơn”, thấy chị H1, anh Sơn ở đó, đồng thời H quan sát thấy trong cửa hàng chỉ có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng và không có màu vàng, nên H giả vờ hỏi chị H1 để mua chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng, mục đích để chị H1 hoặc anh S sẽ phải đi sang cửa hàng khác để tìm điện thoại theo yêu cầu của H và khi thấy anh S đi sang cửa hàng khác tìm chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng để bán cho H. Lúc này, chỉ còn chị H1 ở cửa hàng, nên H bảo chị H1 cho xem chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng, chị H1 đồng ý và lấy điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng đưa cho H. H cầm lấy chiếc điện thoại rồi giả vờ xem và khi thấy chị H1 nói chuyện với khách hàng, không để ý H cầm theo chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng, rồi nhanh chóng bỏ chạy. Sau đó, H đem chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng mua, bán điện thoại “Ngọc Châu Mobile” do anh Tô Ngọc C làm chủ, bán lấy 7.000.000đ và mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng, với giá 3.000.000đ, rồi sau đó tiêu xài cá nhân hết 3.660.000đ và chỉ còn lại 340.000đ. Sau khi bị mất điện thoại, chị H1 đã đến Công an trình báo, qua hệ thống camera an ninh của cửa hàng, Công an phát hiện ra H, nên triệu tập và đưa H về trụ sở làm việc.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc USB lưu giữ hình ảnh Phạm Quang H chiếm đoạt điện thoại, do chị Nguyễn Thị H1 giao nộp; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng, do anh Tô Ngọc C giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 7, màu trắng, do chị Phạm Thị Thanh X (là chị gái của H), giao nộp và số tiền 340.000đ, do Phạm Quang H giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 320/KL-HĐĐGTS, ngày 10/5/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố M, kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng, có trị giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H1; số tiền 340.000đ thu giữ của H, Cơ quan điều tra đã gửi tại kho bạc Nhà nước thành phố M; 01 điện thoại di động Iphone 7, màu trắng, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, Phạm Quang H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Tô Ngọc C, số tiền 7.000.000đ. Anh C và chị Nguyễn Thị H1 không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, H khai khi bán điện thoại cho anh C, H không nói là do phạm tội mà có, nên anh C không biết.

Bị hại anh Đinh Phú S, chị Nguyễn Thị H1 đều có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo. Ngày 30/6/2023 anh S chị H1 đã được cơ quan điều tra Công an thành phố M trả lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng nên anh S, chị H1 không có ý kiến, yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tô Ngọc C có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo. Ngoài ra, anh C còn khai anh C không biết chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax là do H cướp giật của người khác mà có. Sau khi mua của H chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng với giá 7.000.000đ, anh C bán cho H chiếc điện thoại di động Iphone 7 với giá 3.000.000đ. Do gia đình của H đã đến gặp và bồi thường cho anh số tiền 7.000.000đ tương đương với số tiền anh C bỏ ra mua chiếc điện thoại của H nên anh không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thanh X có lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện: sau khi biết H đã sử dụng tiền bán chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng cho anh Tô Ngọc C với giá 7.000.000đ nên chị X đã đến gặp và bồi thường cho anh C.

Người làm chứng chị Phạm Thị Kim D có lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện: sau khi biết H lấy trộm 01 chiếc điện thoại tại cửa hàng ở thành phố M trị giá khoảng 10.000.000đ, rồi đem bán chiếc điện thoại trên được 7.000.000đ, tiêu hết 4.000.000đ, còn 3.000.000đ mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng, nói xong H đưa chiếc điện thoại cho chị giữ. Sau đó, chị thông báo cho con gái là Phạm Thị Thanh X (chị gái H) biết nội dung sự việc trên và bảo X đi bồi thường cho gia đình bị hại; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng chị đã đưa cho con gái là Phạm Thị Thanh X mang giao nộp cho cơ quan Công an thành phố M.

Tại bản Cáo trạng số: 73/CT-VKS-MC, ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Phạm Quang H về tội “cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Phạm Quang H. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Quang H về tội “cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Phạm Quang H từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Quang H.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng, không gắn sim, máy đã qua sử dụng; số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 15 giờ 45 phút ngày 30/4/2023, tại cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại “Đinh Sơn” của vợ, chồng chị Nguyễn Thị H1 ở Ki ốt số 40, thuộc khu 1, phường T, thành phố M, Phạm Quang H có hành vi giả vờ hỏi mua chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng, trị giá

11.000.000đ (mười một triệu đồng) rồi chiếm đoạt, bỏ trốn. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, mặc dù biết pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản nhanh chóng chiếm đoạt tài sản rồi bỏ chạy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, do đó hành vi của bị cáo Phạm Quang H đã cấu thành tội “cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bản thân lười lao động, vì muốn có tiền chi tiêu cho bản thân mà không mất sức lao động nên bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Quang H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo có tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ còn bông bột. Nhưng dù xét thế nào đi nữa cũng cần thiết phải ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng, máy đã qua sử dụng, do anh Tô Ngọc C giao nộp, đây là chiếc điện thoại của anh

Đình Phú Sơn, chị Nguyễn Thị H1 do bị cáo chiếm đoạt mà có, Cơ quan điều tra Công an thành phố M đã trả lại cho anh S, chị H1; anh S, chị H1 không đề nghị bồi thường nên không đề cập xử lý.

- Đối với số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng, là tiền do phạm tội, sử dụng tiền phạm tội mua bán mà có nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được gia đình bị cáo H bồi thường số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), không có yêu cầu gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Tô Ngọc C có hành vi mua chiếc điện thoại của Phạm Quang H, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Quang H** phạm tội “cướp giật tài sản”;

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Quang H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2023.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng, số IMEI: 355853082133623, không gắn sim, máy đã qua sử dụng; 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) (theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số: 17/BBBQ-CSĐT ngày 29/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và Kho bạc Nhà nước M);

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 104/2023/THA, ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Quang H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- CQĐT Công an thành phố M;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố M;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Anh Nguyễn Thanh Xuân

Nguyễn Thùy Dương

